

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16/9/2022
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện DH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2022/TLST-HN ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Bé T, sinh năm 1987 (đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BC, xã DH huyện DH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Ngô Minh Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BC, xã DH huyện DH, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Huỳnh Thị Bé T và anh Ngô Minh Đ thống nhất: Vợ chồng chung sống vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã DH ngày 17/7/2020, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, sống chung có 02 con tên Ngô Minh Th, sinh ngày 09/01/2012 và Ngô Minh Th1, sinh ngày 30/6/2019, chị Huỳnh Thị Bé T có yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng cho con, anh Ngô Minh Đ không yêu cầu về việc nuôi con.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Huỳnh Thị Bé T trình bày do anh Ngô Minh Đ không lo làm ăn, thường hay rượu chè nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị T yêu cầu ly hôn.

Còn anh Ngô Minh Đ trình bày không có chuyện gì nhưng vợ làm đơn ly hôn. Anh còn thương vợ con nên yêu cầu đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Bé T và anh Ngô Minh Đ không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Bé T và anh Ngô Minh Đ không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp cho chị Huỳnh Thị Bé T được ly hôn anh Ngô Minh Đ.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Ngô Minh Th, sinh ngày 09/01/2012 và Ngô Minh Th1, sinh ngày 30/6/2019 cho chị Huỳnh Thị Bé T nuôi, chị T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét, anh Ngô Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Bé T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH. Chị Huỳnh Thị Bé T có yêu cầu vắng mặt, anh Ngô Minh Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt các đương sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ để xác định: Vợ chồng chị Huỳnh Thị Bé T và anh Ngô Minh Đ chung sống vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian chung sống chị T và anh Đ Thường hay cự cãi, nên dẫn đến mâu thuẫn giữa hai người, theo chị T trình bày anh Đ không lo làm ăn, thường xuyên rượu chè, chị khuyên ngăn anh Đ không nghe, anh Đ cũng thừa nhận có uống rượu cùng bạn bè, vợ có cản nhắc, chị T cho rằng tình cảm của chị đối với anh Đ không còn nên cả hai người không quan tâm đến nhau. Từ đó, cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ.

Về quan hệ con chung: Cháu Ngô Minh Th, sinh ngày 09/01/2012 có nguyện vọng sống với mẹ. Cháu Ngô Minh Th1, sinh ngày 30/6/2019 đến nay được 03 tuổi 02 tháng, cháu cần được mẹ chăm sóc để đảm bảo cho sự phát triển của trẻ nhỏ. Vì quyền lợi mọi mặt của các cháu, cần sự chăm sóc và nuôi dưỡng chu đáo, nên giao các con cho

chị T tiếp tục nuôi là hợp lý, chị T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không đặt tra xem xét; anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH chỉ Huỳnh Thị Bé T chịu.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ và phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Thị Bé T được ly hôn anh Ngô Minh Đ.

[3] Về quan hệ con chung: Giao cháu Ngô Minh Th, sinh ngày 09/01/2012 và Ngô Minh Th1, sinh ngày 30/6/2019 cho chị Huỳnh Thị Bé T tiếp tục nuôi, chị Huỳnh Thị Bé T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét, anh Ngô Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Bé T và anh Ngô Minh Đ không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Bé T chịu 300.000 đồng, chị T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009260 ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã ĐH;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Liệt

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
- UBND xã Điền Hải;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Liệt

